

THỰC TRẠNG HỨNG THÚ HỌC TIẾNG ANH CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ CỞ

ThS. Nguyễn Xuân Long

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

TÓM TẮT

Nghiên cứu trên 691 học sinh trung học cơ sở tại 4 trường ở Hà Nội và Vĩnh Phúc cho thấy, học sinh trung học cơ sở có hứng thú học môn tiếng Anh xếp vị trí thứ 4 trên 14 môn của bậc học. So sánh theo một số tiêu chí cho thấy: học sinh thành phố thích học tiếng Anh hơn học sinh nông thôn, học sinh Hà Nội thích học tiếng Anh hơn học sinh Vĩnh Phúc, học sinh nữ thích học tiếng Anh hơn học sinh nam và học sinh có lực học giỏi hứng thú với môn tiếng Anh hơn học sinh có lực học khác. Chỉ có khoảng 1/3 số học sinh trong mẫu nghiên cứu đã dành thời gian để tìm hiểu các biện pháp, cách thức học tiếng Anh để đạt kết quả tốt nhất cũng như tìm hiểu những nguồn tài liệu cần thiết phục vụ cho việc học tiếng Anh.

Từ khóa: *Hứng thú học tiếng Anh; mức độ hứng thú học tiếng Anh.*

Ngày nhận bài: 6/8/2012; Ngày duyệt đăng bài: 20/9/2012.

1. Đặt vấn đề

Bước sang thế kỉ XXI khi nền kinh tế thế giới càng phát triển thì bùng nổ tri thức kéo theo quá trình giao lưu văn hoá chính trị, xã hội giữa các quốc gia càng được mở rộng. Để giao tiếp được với nhau, công dân của các quốc gia trên thế giới phải biết sử dụng thành thạo một ngôn ngữ chung, ngoài tiếng mẹ đẻ của mình. Trong số các ngôn ngữ giao tiếp thông dụng hiện nay trên thế giới, tiếng Anh được coi là ngôn ngữ phổ biến nhất, mặc dù chưa phải Quốc tế ngữ.

Trong hệ thống các môn học trong nhà trường phổ thông ở nước ta hiện nay nói chung và trung học cơ sở nói riêng, vai trò, của môn tiếng Anh ngày càng được khẳng định. Nhất là khi nước ta đã ra nhập WTO và đang hội nhập vào thế giới đa dạng, đa phương hoá các mối quan hệ. Muốn cho thế hệ trẻ nói chung và học sinh trung học cơ sở nói riêng không xa lạ với việc hội nhập, bên cạnh những hệ thống tri thức khác thì việc học tiếng Anh trở nên hết sức cần thiết. Muốn vậy giáo viên trong quá trình dạy làm sao phải gây được hứng thú

cho học sinh. Đây quả là vấn đề không đơn giản và đang đặt ra thách thức cho những người hoạch định chính sách giáo dục cũng như giáo viên giảng dạy tiếng Anh ở phổ thông nói chung và trung học cơ sở nói riêng. Trên thực tế, tiếng Anh là một môn học mới và tương đối khó đối với học sinh, đặc biệt là học sinh nông thôn và miền núi. Vì vậy, vấn đề làm thế nào để gây được hứng thú cho học sinh trong giờ học tiếng Anh luôn là câu hỏi lớn mà tất cả giáo viên dạy tiếng Anh đều muốn tìm ra câu trả lời.

Trong bài viết này, chúng tôi đi đến thống nhất khái niệm hứng thú học tiếng Anh của học sinh trung học cơ sở như sau:

Hứng thú học tiếng Anh của học sinh trung học cơ sở là thái độ tích cực của học sinh trung học cơ sở với môn tiếng Anh thể hiện qua cảm xúc đặc biệt, qua mong muốn tìm hiểu, khám phá và đạt kết quả học tập cao đối với môn học này.

Từ định nghĩa trên có một số điểm cần lưu ý sau đây:

- Hứng thú học tiếng Anh là *thái độ tích cực* của người học. Khi nói đến hứng thú có nghĩa là nó được biểu hiện qua *nhận thức, cảm xúc và hành động* của chủ thể đối với môn học tiếng Anh.

- Hứng thú không thể hiện qua cảm xúc bình thường mà là *cảm xúc đặc biệt* của người học đối với môn học. Điều này thể hiện sự yêu thích, say mê của chủ thể đối với môn học, sự hấp dẫn của môn học đối với người học.

- Hứng thú học tiếng Anh thể hiện qua sự mong muốn tìm hiểu, khám phá của chủ thể đối với môn học. Hay nói cách khác, nó thể hiện sự *nhận thức tích cực* của người học đối với môn học. Sự nhận thức này là cơ sở để người học có sự yêu thích cũng như có hành động tích cực đối với môn học.

- Hứng thú học tiếng Anh thể hiện qua những *hành động tích cực* của chủ thể nhằm đạt được kết quả cao đối với môn học.

Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi chỉ tìm hiểu hứng thú học tiếng Anh của học sinh trung học cơ sở biểu hiện qua nhận thức của người học đối với môn học.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện trong khoảng thời gian 2010 - 2012 tại 2 tỉnh, thành phố (Hà Nội và Vĩnh Phúc) mỗi tỉnh 2 trường (trung học cơ sở Khương Đình và trung học cơ sở Xuân Thu - Hà Nội; trung học cơ sở Vĩnh Yên và trung học cơ sở Thanh Trì - Vĩnh Phúc), mỗi trường 4 lớp từ lớp 6 đến lớp 9). Tổng cộng có 16 lớp với 691 học sinh tham gia trả lời bảng hỏi. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng trưng cầu ý kiến của 679 phụ huynh học sinh (có 12 phụ huynh không tham gia vào nghiên cứu này) và phỏng vấn sâu 16 giáo viên đang trực tiếp dạy tiếng Anh cho học sinh trong mẫu nghiên cứu, tiến hành

thảo luận nhóm tập trung trên 4 nhóm giáo viên, mỗi nhóm từ 6 - 8 người (2 nhóm ở nội thành và 2 nhóm ở ngoại thành của 2 tỉnh, thành Hà Nội và Vĩnh Phúc). Trong 691 học sinh, chúng tôi cũng đã chọn ra 16 học sinh để phỏng vấn sâu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Mức độ hứng thú học tiếng Anh so với các môn học khác

Để tìm hiểu mức độ hứng thú học tiếng Anh của học sinh trung học cơ sở chúng tôi đã đưa ra một bảng liệt kê 14 môn học trong chương trình nhằm giúp các em tự đánh giá về các mức độ hứng thú của bản thân đối với từng môn học. Kết quả thu được như sau:

Bảng 1: Mức độ hứng thú học tập của học sinh trung học cơ sở đối với các môn học
(Số lượng 691 học sinh - Tỷ lệ %)

Các mức độ hứng thú Các môn học	Chán (1)	Không thích (2)	Bình thường (3)	Thích (4)	Rất thích (5)	ĐTB	Thứ bác
1. Toán	1,6	2,9	34,2	39,5	21,9	3,77	2
2. Ngữ văn	2,6	5,5	47,6	29,8	14,5	3,48	6
3. Anh văn	2,3	4,8	38,4	30,5	24,0	3,69	4
4. Sinh học	2,3	5,8	5,2	29,8	10,1	3,40	7
5. Thể dục	1,3	5,2	29,4	39,1	25,0	3,81	1
6. Lịch sử	3,5	9,7	51,4	25,5	10,0	3,29	10
7. Vật lý	5,4	10,9	45,9	26,9	11,0	3,27	11
8. Địa lý	4,2	8,2	56,6	24,7	6,2	3,21	12
9. Âm nhạc	3,9	10,3	35,9	31,1	18,8	3,51	5
10. Mỹ thuật	8,7	12,2	32,3	27,4	19,5	3,37	8
11. Tin học	1,9	6,4	32,4	31,3	28,1	3,77	2
12. Giáo dục công dân	7,1	9,0	49,9	25,3	8,7	3,20	13
13. Công nghệ	4,1	11,7	46,9	25,3	12,0	3,30	9
14. Hoá học	10,5	13,9	39,5	22,0	14,2	3,15	14
Đo tin cậy = 0,67							

Ghi chú: Điểm trung bình càng cao thì mức độ hứng thú học tập đối với môn học của học sinh càng lớn.

Kết quả trong bảng cho thấy, môn Anh vẫn đứng thứ 4 trên 14 môn sau các môn được ưa thích trong các môn học của các em.

Xét theo địa bàn nghiên cứu, trong 7 môn học sự khác biệt có ý nghĩa ($p < 0,05$ đến $0,001$) thì học sinh thành phố thích học Toán, Anh văn, Vật lý, Giáo dục công dân và Hóa học hơn học sinh nông thôn. Riêng 2 môn Sinh học và Âm nhạc, học sinh nông thôn lại thích học hơn học sinh thành phố. Sự khác biệt thể hiện rõ nhất ở môn tiếng Anh khi học sinh thành phố thích học tiếng Anh hơn học sinh nông thôn (ĐTB thành phố = 3,88; ĐTB nông thôn = 3,50; $p = 0,001$). Điều này có thể lý giải dễ dàng vì học sinh thành phố có điều kiện thuận lợi và môi trường tiếp xúc với tiếng Anh sớm hơn học sinh nông thôn. Đa số học sinh thành phố đã được học tiếng Anh trong chương trình bắt buộc từ bậc tiểu học. Một số em còn được học từ bậc mầm non hoặc do gia đình đầu tư cho học ở các trung tâm ngoại ngữ. Bên cạnh đó, các trang thiết bị như băng đĩa để học tiếng Anh hoặc mạng internet để học sinh có thể khám phá và trao đổi bằng tiếng Anh cũng được các bậc phụ huynh ở thành phố đầu tư nhiều hơn so với nông thôn - nơi có điều kiện sống còn nhiều khó khăn.

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, sở dĩ các em hứng thú học tiếng Anh là vì các em cho rằng, học tiếng Anh để các em biết thêm được những kiến thức mới, thông tin mới qua các phương tiện thông tin đại chúng, để các em tự tin hơn trong giao tiếp với bạn bè. Có thể nói, các em nhận thức được tầm quan trọng, vai trò to lớn của tiếng Anh đối với hoạt động học tập của mình.

So sánh giữa nam và nữ, trong 10 môn học có sự khác biệt có ý nghĩa thì có 5 môn học sinh nam yêu thích hơn học sinh nữ và hầu hết các môn này đều là môn học tự nhiên (Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học) ngoại trừ là môn Thể dục (ĐTB nam = 3,99, ĐTB nữ = 3,77, $p < 0,001$). Còn lại các môn Ngữ văn, Anh văn, Sinh học, Âm nhạc, Mĩ thuật học sinh nữ thích học hơn học sinh nam. Đối với môn Anh văn ĐTB nữ = 3,77; ĐTB nam = 3,58, $p < 0,01$. Đây là những môn học đòi hỏi phải thuộc lòng cũng như cần có chút năng khiếu, sự cẩn thận, tỉ mỉ, khéo léo trong khi học. Có lẽ do vậy mà học sinh nữ yêu thích các môn học này hơn học sinh nam.

Xét theo học lực thì học sinh có học lực giỏi yêu thích học tiếng Anh hơn so với học sinh có học lực trung bình và yếu (ĐTB học lực giỏi = 3,83, ĐTB học lực yếu = 3,50). Kết quả cho thấy, có sự tương quan tỉ lệ thuận giữa học lực và mức độ hứng thú khi học tiếng Anh ($r = 0,37$, $p < 0,01$). Kết quả này một lần nữa cho phép khẳng định đối với môn tiếng Anh học sinh có học lực giỏi yêu thích môn học tiếng Anh hơn học sinh có học lực yếu.

So sánh theo khối lớp và chỉ tính riêng ở môn tiếng Anh thì mức độ hứng thú với môn Anh văn giảm dần từ lớp 6 tới lớp 9 (ĐTB lớp 6 = 4,07; ĐTB lớp 7 = 3,82; ĐTB lớp 8 = 3,48; ĐTB lớp 9 = 3,30, $p < 0,001$). Điều này có thể lý giải do ở đầu cấp học, khối lượng kiến thức chưa nhiều nên học sinh

có nhiều thời gian để đầu tư cho môn tiếng Anh hơn. Trong khi đó, học sinh khối lớp 9 là lớp cuối cấp phải dành thời gian để ôn thi chuyển lên lớp 10.

3.2. Ý kiến của học sinh về vị trí, vai trò hay tầm quan trọng của tiếng Anh hiện nay

Để hiểu rõ hơn hứng thú học tiếng Anh của học sinh trung học cơ sở, chúng tôi đã tìm hiểu đánh giá của các em về vai trò, tầm quan trọng của việc học tiếng Anh hiện nay. Kết quả khảo sát phản ánh qua bảng số liệu sau:

Bảng 2: Ý kiến của em về vị trí, vai trò hay tầm quan trọng của tiếng Anh hiện nay
(Số lượng 691 học sinh - Tỷ lệ %)

Các phương án trả lời Các ý kiến	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Phản lớn là không đồng ý (2)	Nửa đồng ý, nửa không (3)	Phản lớn là đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)	ĐTB
1. Tiếng Anh là môn học chính trong nhà trường	6,4	9,8	29,7	23,0	31,1	3,63
2. Tiếng Anh là môn thi tốt nghiệp	11,0	8,2	25,5	16,5	38,8	3,64
3. Tiếng Anh là phương tiện tiếp thu khoa học kỹ thuật của nhân loại	5,5	5,2	16,6	28,1	44,6	4,01
4. Biết tiếng Anh có thể giao tiếp với người nước ngoài và giúp người biết tiếng Anh phát triển hoàn thiện hơn	2,2	0,7	4,1	11,6	81,5	4,69
5. Tiếng Anh giúp chúng ta có được nghề nghiệp tốt với thu nhập cao	3,3	4,3	17,8	26,8	47,8	4,11
6. Tiếng Anh là phương tiện để có thể đến được nhiều nước trên thế giới	2,6	3,6	8,4	24,0	61,4	4,38
7. Tiếng Anh là phương tiện để có thể tiếp cận được với nhiều nền văn hóa khác nhau	3,2	3,6	13,5	27,2	52,5	4,22
ĐTB toàn thang đo						4,09
Độ tin cậy = 0,77						

Hiện nay, môn tiếng Anh cùng với Toán và Ngữ văn là 3 môn học chủ đạo trong nhà trường trung học cơ sở và là môn thi tốt nghiệp đối với bậc học trung học phổ thông. Đó là lý do để có thể xếp môn tiếng Anh vào vị trí cao nhất trong mối quan tâm của học sinh, tuy nhiên trên thực tế, có môn là môn thi tốt nghiệp, nhưng học sinh lại ít quan tâm. Đối với môn tiếng Anh điều cuốn hút các em là *biết tiếng Anh có thể giao tiếp với người nước ngoài và tiếng Anh giúp người học phát triển hoàn thiện hơn* (81,5% hoàn toàn đồng ý với ý kiến này, DTB = 4,69 xếp vị trí thứ nhất trong bảng đánh giá). Trong quá trình đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nước ta đang cần một nguồn nhân lực có chất lượng cao thì tiếng Anh là một công cụ, một phương tiện đặc lực để có thể tiếp cận được với nền khoa học kỹ thuật tiên tiến của thế giới. Việc dạy và học tiếng Anh trong nhà trường phổ thông đã được tiến hành nhiều năm kể từ sau đổi mới. Phong trào học tiếng Anh nở rộ khắp nơi. Mặc dù vậy, việc học tiếng Anh chưa thực sự thu được những kết quả như mong muốn và vẫn còn có những yếu tố cản trở việc học tiếng Anh của học sinh. Nhận thức được điều đó giúp các em học tốt hơn môn tiếng Anh. Vấn đề này được khẳng định thêm khi học sinh cho rằng, tiếng Anh là phương tiện để có thể đến được nhiều nước trên thế giới và tiếng Anh là phương tiện để có thể tiếp cận được với nhiều nền văn hóa khác nhau. Những nhận định trên được đánh giá cao hơn so với nhận định tiếng Anh giúp có được nghề nghiệp tốt với thu nhập cao (DTB lần lượt là 4,38, 4,22 và 4,11).

So sánh theo một số tiêu chí cho kết quả ở bảng 3:

Kết quả bảng 3 cho thấy học sinh nữ, học sinh thành phố, học sinh Hà Nội đánh giá cao hơn tầm quan trọng của môn tiếng Anh so với học sinh nam, học sinh nông thôn, học sinh Vĩnh Phúc. Chỉ duy nhất đánh giá *"Tiếng Anh là môn thi tốt nghiệp"* được học sinh Vĩnh Phúc đánh giá cao hơn so với học sinh Hà Nội.

Bên cạnh đó, học sinh nữ chú trọng hơn khi đánh giá *tiếng Anh là phương tiện để có thể tiếp cận được với nhiều nền văn hóa khác nhau* ($d = -0,31$, $p < 0,001$) so với học sinh nam. Học sinh thành phố lại nhấn mạnh vị trí chủ đạo của tiếng Anh là môn học chính trong nhà trường ($d = 0,71$, $p < 0,001$), còn học sinh tỉnh Vĩnh Phúc lại đề cao tiếng Anh là môn thi tốt nghiệp ($d = -0,48$, $p < 0,001$).

Trên thực tế, tầm quan trọng của tiếng Anh đang ngày càng được khẳng định. Ngày nay, tiếng Anh không còn chỉ dừng lại trong phạm vi một môn học, mà đã dần trở thành công cụ giao tiếp hàng ngày của rất nhiều bạn trẻ. Vậy đâu là cách học tiếng Anh hiệu quả nhất? Trường Đào Tạo Quốc Tế SIT đã chỉ ra muốn thành công trong tương lai, chúng ta phải học tiếng Anh vì 4 lý do sau:

1. Học tiếng Anh để chiếm lĩnh kiến thức hàng đầu;

2. Học tiếng Anh để tìm kiếm thông tin mới nhất;
3. Học tiếng Anh để giao tiếp và giao thương;
4. Học tiếng Anh để thăng tiến và thành công trong sự nghiệp.

Bảng 3: Ý kiến của học sinh về vị trí, vai trò hay tầm quan trọng của tiếng Anh hiện nay
(Xét theo ĐTB)

Độ chênh lệch về ĐTB (d) giữa hai nhóm khách thể	Nam và nữ (d1)	Thành phố và nông thôn (d2)	Hà Nội và Vĩnh Phúc (d3)
Các ý kiến			
1. Tiếng Anh là môn học chính trong nhà trường	-0,23*	0,71***	
2. Tiếng Anh là môn thi tốt nghiệp		0,5***	-0,48***
3. Tiếng Anh là phương tiện tiếp thu khoa học kỹ thuật của nhân loại		0,52***	0,4***
4. Biết tiếng Anh có thể giao tiếp với người nước ngoài và giúp người biết tiếng Anh phát triển hoàn thiện hơn	-0,14*		0,16**
5. Tiếng Anh giúp chúng ta có được nghề nghiệp tốt với thu nhập cao	-0,26***	0,31***	0,37***
6. Tiếng Anh là phương tiện để có thể đến được nhiều nước trên thế giới	-0,2*	0,3***	0,21**
7. Tiếng Anh là phương tiện để có thể tiếp cận được với nhiều nền văn hóa khác nhau	-0,31***	0,35***	0,39***

Ghi chú: Trên bảng chỉ hiển thị những giá trị có ý nghĩa về mặt thống kê với d khi $p < 0,05$; d** khi $p < 0,01$ và d*** khi $p < 0,001$; d là chênh lệch điểm trung bình giữa các nhóm khách thể.*

Thế nhưng, việc học tiếng Anh không dễ nếu chúng ta học không đúng phương pháp. Việc dạy và học luôn có quan hệ tương hỗ lẫn nhau, khi mà nền giáo dục Việt Nam đang trên bước đường hội nhập với thế giới đang và chuyển mình theo xu hướng lấy người học là trung tâm. Giáo viên chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn và là người giúp đỡ các em lĩnh hội kiến thức một cách hiệu quả hơn. Điều muốn đề cập ở đây chính là sự nỗ lực tự học tập của người học, chiếm đến 70% trong sự thành công. Theo khảo sát của các cuộc nghiên cứu một giáo viên tốt cần có khoảng 6.000 từ, để có thể đi du học cần vốn từ vựng khoảng 5.000 từ và để có thể nói tiếng Anh tốt chỉ cần có 3.000 từ. Và để có thể sử dụng tốt được 3.000 từ thì mỗi học sinh ngay từ bây giờ cần phải học và luyện tập tiếng Anh 8 giờ/tuần (4 giờ/tuần tại trường và thực tập 4 giờ/tuần tại nhà) (1). Để đạt được số từ vựng như vậy, đòi hỏi học sinh phải có cách thức

học tiếng Anh hiệu quả. Trên thực tế, học sinh trung học cơ sở có tìm hiểu cách thức để học tiếng Anh hiệu quả hay không? Với câu hỏi: Em tìm hiểu các biện pháp, cách thức học tiếng Anh để đạt kết quả tốt nhất ở mức độ nào. Kết quả như sau:

1. Không bao giờ tìm hiểu: 8 học sinh (1,2%);

2. Dành rất ít thời gian cho việc tìm hiểu các biện pháp và cách thức học tiếng Anh: 111 (16,1%);

3. Bình thường: 355 (51,4%);

4. Dành phần lớn thời gian cho việc tìm hiểu các biện pháp và cách thức học tiếng Anh: 148 (21,4%);

5. Luôn dành thời gian cho việc tìm hiểu các biện pháp và cách thức học tiếng Anh: 69 (10,0%).

Như vậy, chưa đến một nửa số học sinh trong mẫu dành phần lớn thời gian hay luôn dành thời gian cho việc tìm hiểu các biện pháp và cách thức học tiếng Anh hiệu quả (217 học sinh chiếm 31,4%). Nếu học sinh không có biện pháp và cách thức học tiếng Anh hiệu quả thì việc học tiếng Anh sẽ rất khó khăn. Sẽ khó khăn hơn nếu các em không chịu khó tìm những nguồn tài liệu cần thiết phục vụ cho việc học tiếng Anh mà những nguồn tài liệu này hiện nay rất nhiều trên thị trường sách, báo, băng, đĩa cũng như trên internet. Tuy nhiên, vẫn còn một số lượng không nhỏ học sinh không bao giờ tìm tài liệu hoặc là dành rất ít thời gian để tìm các tài liệu cần thiết cho việc học tiếng Anh. Cụ thể:

1. Không bao giờ tìm tài liệu: 12 học sinh (1,7%);

2. Dành rất ít thời gian để tìm các tài liệu cần thiết cho việc học tiếng Anh: 112 (16,2%);

3. Bình thường: 362 (52,8%);

4. Dành phần lớn thời gian để tìm các tài liệu cần thiết cho việc học tiếng Anh: 148 (21,4%);

5. Luôn dành thời gian để tìm các tài liệu cần thiết cho việc học tiếng Anh: 54 (7,8%).

Tương tự như việc tìm hiểu các biện pháp, cách thức học tiếng Anh để đạt kết quả tốt nhất, việc tìm nguồn tài liệu cần thiết phục vụ cho việc học tiếng Anh chưa được 1/3 số học sinh trong mẫu lựa chọn (29,2%). Nếu không bổ sung nguồn tài liệu mà chỉ học từ mỗi sách giáo khoa thì đây cũng có thể coi là một trong những nguyên nhân dẫn đến khó khăn cho việc học tiếng Anh của học sinh trung học cơ sở.

Tóm lại, học sinh trung học cơ sở đã có hứng học tiếng Anh. Tuy nhiên, để góp phần nâng cao được hứng thú học tiếng Anh của các em thì các thầy cô giáo, cũng như các bậc phụ huynh cần giúp các em có cách thức học sao cho có thể đạt kết quả tốt nhất, đồng thời tìm hiểu những nguồn tài liệu cần thiết phục vụ cho việc học tập, vì hơn nửa số học sinh trong mẫu nghiên cứu khi được hỏi đã không quan tâm đến vấn đề này và nếu có quan tâm cũng chỉ ở mức bình thường.

Chú thích

1. Tầm quan trọng và phương pháp học tiếng Anh hiệu quả - <http://www.sit.edu.vn/truong-ngoai-ngu/vi/hoc-vien/goc-hoc-tap/118-goc-hoc-tap.html>.

Tài liệu tham khảo

1. Covaliov A.G, *Tâm lý học xã hội*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1971.
2. Lèonchiev A.N, *Hoạt động - Ý thức - Nhân cách*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1989.
3. Sukina G.I, *Vấn đề hứng thú trong khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1971.
4. Đỗ Thị Châu, *Khái niệm hứng thú và những yêu cầu trong dạy - học ngoại ngữ*, Tạp chí Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, số 5, Hà Nội, 2000.
5. Vũ Dũng, *Từ điển Tâm lý học*, NXB Từ điển Bách Khoa, 2009.
6. Nguyễn Quan Uẩn, *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2009.
7. Cook L. K., & Mayer R.E., *Teaching readers about the structure of scientific text*, Journal of Educational Psychology, 80 (4), 448 - 456, 1988.